

Bản án số: **09/2025/DS-ST**

Ngày: 20/02/2025

V/v: *Đòi tiền vay nợ.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**”
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bà Hoàng Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Sơn Hoá

Bà Bùi Thị Bích Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Bà Hoàng Thị Bích Huệ

Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2024/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2024; Về “Đòi tiền vay nợ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 20/01/2025; giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, Sinh năm 1950; Nơi thường trú: Số B T, phường T, quận B, Hà Nội.

Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1962; Nơi thường trú: Số I, F L, phường V, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà L, bà N: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1995, theo văn bản ủy quyền ngày 27/11/2024 (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Bích L1, Sinh năm 1967; Nơi thường trú: Số C ngõ H, phường C, quận Đ, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số B Đ, phường V, quận H, Hà Nội (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 07/9/2022 bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N cho bà Trần Thị Bích L1 vay số tiền 600.000.000đồng (*Sáu trăm triệu đồng*), việc vay tiền hai bên lập và ký bằng Hợp đồng vay tiền tại Văn phòng C ngày 07/9/2022 (sau đây gọi là “Hợp đồng vay tiền”); Số công chứng 509, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HDGD. Thời hạn vay

của Hợp đồng vay tiền là 45 ngày kể từ ngày 07/9/2022, tức ngày đến hạn phải thanh toán toàn bộ số tiền vay bao gồm cả tiền gốc, lãi là ngày 21/10/2022. Lãi suất vay hai bên thỏa thuận không quá 20%/năm theo quy định của pháp luật. Khi đến thời hạn trả nợ gốc mà bên vay không trả đúng hạn thì số tiền này được xác định là nợ quá hạn và bà L1 sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Hợp đồng vay tiền với số dư nợ gốc không trả đúng hạn. Bà L và bà N đã giao cho bà L1 đủ số tiền vay.

Hợp đồng vay tiền giữa hai bên là thỏa thuận đồng ý giữa các bên và được công chứng tại văn phòng Công chứng và hoàn toàn có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến ngày 21/10/2022 là hạn cuối cùng trả tiền, bà L1 đã không thanh toán bất cứ khoản tiền nào như đã thỏa thuận. Bà L, N đã nhiều lần gửi thông báo và yêu cầu làm việc với bà L1 về việc đề nghị bà L1 nhanh chóng thanh toán các trả khoản tiền còn nợ. Tuy nhiên, bà L1 đã trốn tránh, chây ì và không hợp tác thanh toán các khoản tiền nợ và lãi phát sinh từ Hợp đồng vay tiền.

Nay, bà Đỗ Thị L và bà Đỗ Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Bích L1 thanh toán trả cho bà Đỗ Thị L, bà Đỗ Thị N toàn bộ số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng và lãi trong hạn chưa thanh toán với mức lãi suất 10%/năm trên số nợ gốc, tạm tính đến ngày 20/02/2025 là $600.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 45\text{ ngày} = 7.500.000\text{đồng}$.

Đối với số tiền lãi quá hạn: Căn cứ theo Điều 4 của Hợp đồng thì “*Đến thời hạn trả nợ gốc theo quy định tại Hợp đồng này, nếu Bên B không trả đúng hạn thì số tiền của hợp đồng này được xác định quá hạn theo quy định của hợp đồng này đối với số dư nợ gốc của kỳ hạn và Bên B không trả đúng hạn*”. Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 về trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả thì lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả. Do đó, bà L và bà N yêu cầu bà Trần Thị Bích L1 có trách nhiệm thanh toán lãi quá hạn chậm trả tính từ ngày 22/10/2022 tới ngày 20/02/2025 (852 ngày) là: $600.000.000\text{đồng} \times (10\%/năm/365\text{ ngày} \times 150\%) \times 852\text{ ngày} = 210.082.192\text{đồng}$.

Tổng cộng cả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn bà L, bà N yêu cầu bà L1 phải thanh toán trả theo Hợp đồng vay tiền tính đến ngày 20/02/2025 là: 817.582.192đồng (trong đó: Nợ gốc 600.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.500.000đồng; Nợ lãi quá hạn: 210.082.192đồng). Ngoài ra bà L, N không có yêu cầu gì khác.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Bích L1 trình bày:*

Bà có ký Hợp đồng vay tiền ngày 07/9/2022 với bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N tại Văn phòng Công chứng. Khi ký Hợp đồng vay tiền bà có đọc và biết nội dung ghi trong Hợp đồng vay tiền. Số tiền bà L, bà N cho vay được ghi trong Hợp đồng vay tiền 600.000.000đồng là số tiền bán nhà ở của gia đình. Lý do bà ký Hợp đồng vay tiền với bà L, bà N là để hoàn tất thủ tục cho bên mua nhà của gia đình các bà làm thủ tục sang tên.

Nay bà L, bà N khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền vay theo Hợp đồng vay tiền ngày 07/9/2022, tạm tính đến ngày 22/8/2024 tổng là 774.082.192đồng (trong đó nợ gốc là 600.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 7.500.000đồng, tiền lãi quá hạn trên nợ gốc là 165.205.480đồng) bà không đồng ý vì đối với số tiền bà vay này bà L, bà N đã nói là cho con trai bà rồi nhưng nay lại đòi lại. Do hiện nay mẹ con bà rất khó khăn, nên bao giờ mẹ con bà có tiền thì bà sẽ trả cho bà L, bà N.

Ngoài ra bà có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Bà vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày nộp cho Tòa án. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của bà L, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà L1 phải thanh toán trả trả bà L, bà N số tiền vay nợ theo Hợp đồng vay tiền ngày 07/9/2022, số công chứng 509, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HDGD tại Văn phòng C, tạm tính đến ngày 20/02/2025 là: 817.582.192đồng (trong đó: Nợ gốc 600.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.500.000đồng; Nợ lãi quá hạn: 210.082.192đồng).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát tuân thủ đúng thời gian, đầy đủ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 116, 117, 118, 119, 120, 280; Điều 401, 402, 464, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N đối với bà Trần Thị Bích L1.

- Buộc bà Trần Thị Bích L1 phải thanh toán trả tiền nợ cho bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N số tiền nợ gốc 600.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Trần Thị Bích L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Về quan hệ pháp luật:

Bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N khởi kiện đối với bị đơn bà Trần Thị Bích L1 về việc yêu cầu trả tiền vay nợ theo Hợp đồng vay tiền nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về giao dịch dân sự “Đòi tiền vay nợ” theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là bà Trần Thị Bích L1 đăng ký nơi thường trú: Số C ngõ H, phường C, quận Đ, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số B Đ, phường V, quận H, Hà Nội. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Bích L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung.

Thấy rằng, ngày 07/9/2022 bà Đỗ Thị L, bà Đỗ Thị N cho bà Trần Thị Bích L1 vay tiền, việc vay tiền hai bên ký Hợp đồng vay tiền tại Văn phòng C, số công chứng 509, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HDGD (sau đây gọi là “**Hợp đồng vay tiền**”). Nội dung Hợp đồng thể hiện bên cho vay (Bên A) là bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N; bên vay (Bên B) là bà Trần Thị Bích L1. Số tiền bên A cho bên B vay là 600.000.000đồng (sáu trăm triệu đồng). Thời hạn vay của Hợp đồng vay tiền là 45 ngày kể từ ngày 07/9/2022, tức ngày đến hạn phải thanh toán toàn bộ số tiền vay bao gồm cả tiền gốc, lãi là ngày 21/10/2022. Lãi suất vay không quá 20%/năm theo quy định của pháp luật. Khi đến thời hạn trả nợ gốc mà bên vay không trả đúng hạn thì số tiền này được xác định là nợ quá hạn và bà L1 sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Hợp đồng vay tiền với số dư nợ gốc không trả đúng hạn.

Xét thấy, hai bên ký Hợp đồng vay tiền dựa trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Hợp đồng được lập tại văn phòng công chứng và phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự 2015. Do vậy giao dịch dân sự giữa bà L, N và bà L1 là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực đối với hai bên.

[2.1]. Về yêu cầu trả tiền gốc:

Tại Điều 1 của Hợp đồng vay tiền ngày 07/9/2022 các bên thỏa thuận về số tiền vay là 600.000.000đồng, thời hạn vay là 45 ngày kể từ ngày 07/9/2022 đến hết ngày 21/10/2022 (đến thời hạn này bà L1 phải trả hết cả gốc và lãi). Tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền quy định về trả nợ gốc, lãi “3.1: Bên B thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng...tiền trả nợ là Tiền Việt Nam”. Tại Điều 6 Hợp đồng quy định về nghĩa vụ của bên vay “6.2: Trả nợ tiền gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng”. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải

thanh toán trả nợ gốc tính đến ngày 20/02/2025 số tiền 600.000.000đồng, thấy rằng:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn thể hiện khi hết thời hạn vay, bà L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo đúng quy định tại Hợp đồng. Bà L, N có gửi văn bản đề nghị thanh toán tiền vay nợ đối với bà L1, tuy nhiên bà L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm quy định tại Điều 3, Điều 6 của Hợp đồng vay tiền. Quá trình giải quyết vụ án, bà L1 xác nhận về số tiền vay 600.000.000đồng và chưa thực hiện trả nợ gốc, lãi. Do vậy, cần buộc bà L1 phải thanh toán trả bà L, N số tiền nợ gốc theo Hợp đồng vay tiền ngày 07/9/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/02/2025 là 600.000.000đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

[2.2]. Về yêu cầu trả tiền lãi.

Tại Điều 2 Hợp đồng vay tiền thể hiện “*Hai bên thỏa thuận lãi suất không quá 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự*”. Điều 4 quy định về nợ quá hạn: “*Đến thời hạn trả nợ gốc theo quy định tại Hợp đồng này, nếu bên B không trả nợ đúng hạn thì số tiền của Hợp đồng này được xác định là nợ quá hạn. Bên B sẽ phải chịu nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của kỳ hạn mà bên B không trả đúng hạn*”. Như vậy, việc vay nợ hai bên có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, ngoài ra quá trình vay hai bên không có thỏa thuận nào khác thay đổi về mức lãi suất.

Thấy rằng, mức lãi suất vay trong hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng không quá 20%/năm. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính lãi suất trong hạn là 10%/năm/365 ngày, nhận thấy mức lãi suất này là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Đối với tiền lãi quá hạn: Hợp đồng vay hai bên có thỏa thuận về lãi suất nợ quá hạn tại Điều 4 Hợp đồng. Ngoài ra căn cứ điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả thì lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả*”.

Như vậy, đối với khoản vay của bà L1 thì thời gian lãi trong hạn được tính từ ngày 07/9/2022 đến ngày 21/10/2022 (45 ngày) với mức lãi suất được tính 10%/năm trên dư nợ gốc. Lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất vay trong hạn (15%/năm) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Cần buộc bà L1 phải thanh toán trả bà L, N số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/02/2025, cụ thể như sau:

- Lãi trong hạn: Số tiền nợ gốc 600.000.000đồng, tính từ ngày 07/9/2022 đến ngày 21/10/2022 với mức lãi suất trong hạn được tính 10%/năm là $600.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm/365\text{ ngày} \times 45\text{ ngày} = 7.500.000\text{đồng}$.

- Lãi quá hạn: Tính từ ngày 22/10/2022 tới ngày 20/02/2025 = 852 ngày. Nợ gốc $600.000.000\text{đồng} \times (10\%/năm/365\text{ ngày} \times 150\%) \times 852\text{ ngày} = 210.082.192\text{đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi tính đến ngày 20/02/2025 là 217.582.192đồng.

[2.3]. Từ những căn cứ trên, buộc bà L1 phải thanh toán trả tiền vay nợ cho bà L, N theo Hợp đồng vay tiền ký ngày 07/9/2022 tại Văn phòng C, số công chứng 509, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HDGD, tạm tính đến ngày 20/02/2025 tổng số tiền là: 817.582.192đồng (trong đó: Nợ gốc 600.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.500.000đồng; Nợ lãi quá hạn: 210.082.192đồng).

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Bích L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.527.000đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 280, 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015

- Khoản 3 điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N đối với bà Trần Thị Bích L1 về việc đòi tiền vay nợ.

[2]. Buộc bà Trần Thị Bích L1 phải thanh toán trả cho bà Đỗ Thị L, Đỗ Thị N tiền nợ theo Hợp đồng vay tiền ký ngày 07/9/2022 tại Văn phòng C, số công chứng 509, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HDGD, tạm tính đến ngày 20/02/2025 tổng cộng là: 817.582.192đồng (trong đó: Nợ gốc 600.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.500.000đồng; Nợ lãi quá hạn: 210.082.192đồng).

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Bích L1 phải chịu 36.527.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thoa